

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số 04/2024/DSST
Ngày 07 tháng 02 năm 2024
V/v “*tranh chấp thẻ tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Thạch Nhị và ông Nguyễn Văn Đước

Thư ký phiên tòa: ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: bà
Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài,
tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
238/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp: “*Thẻ tín dụng*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐST - DS ngày 04 tháng 01 năm 2024
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S (S1)**; địa chỉ: số B - B, N, phường V, quận
C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D,
chức vụ - Tổng giám đốc => Ủy quyền cho ông Dương Ngọc H – giám đốc chi nhánh
B ký đơn khởi kiện và ông Vũ Phú H1 tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày
11 tháng 9 năm 2003

2. *Bị đơn:* bà **Trần Vũ Mai A**, sinh năm 1989; trú tại: tổ H, khu phố T, phường T,
thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 13/05/2016 bà
Trần Vũ Mai A có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử
dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều
khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này
được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Trần Vũ Mai A, Ngân hàng đã
đồng ý cấp thẻ tín dụng số tài khoản thẻ 3556597486 với hạn mức sử dụng là
30,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà
Trần Vũ Mai A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 151,400,500 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trần Vũ Mai A đã
thanh toán cho Ngân hàng số tiền 171,732,300 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo

Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trần Vũ Mai A vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Trần Vũ Mai A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 20/08/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Trần Vũ Mai A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 06/02/2024 bà Trần Vũ Mai A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 35,724,917đồng. Do vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án và buộc bị đơn bà Trần Vũ Mai A phải trả cho Ngân hàng cụ thể như sau:

Nợ gốc:	20,752,127 đồng
Nợ lãi quá hạn:	14,972,790 đồng
Tổng cộng:	35,724,917 đồng

(Bằng chữ: ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm mười bảy đồng)

Và khoản lãi phát sinh từ ngày 07/02/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Bị đơn bà Trần Vũ Mai A: vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các thủ tục và quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bị đơn bà Trần Vũ Mai A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 06/02/2024 còn là 35,724,917đồng.

Về án phí, quyền kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Vũ Mai A có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 06/02/2024 còn là

35,724,917đồng theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký ngày 13/05/2016 với Ngân hàng, do vậy, đây là vụ án dân sự về “*tranh chấp hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn bà Trần Vũ Mai A có đăng ký thường trú và có nơi cư trú tại tổ H, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Trần Vũ Mai A vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh, làm các thủ tục niêm yết công khai đầy đủ, hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Trần Vũ Mai A vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào các điều 70, 71, 72 và Điều 179, 199, điều 227, điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Vũ Mai A có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 06/02/2024 còn là 35,724,917đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, thấy rằng:

Mặc dù trong suốt quá trình tố tụng bị đơn bà Trần Vũ Mai A vắng mặt, song qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 13 tháng 5 năm 2016 bị đơn bà Trần Vũ Mai A đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S. Sau khi ký hợp đồng, căn cứ thu nhập Ngân hàng TMCP S đã cấp số tài khoản thẻ 3556597486 với hạn mức sử dụng là 30,000,000đồng cho bà Trần Vũ Mai A. Sau được cấp thẻ và kích hoạt, bà Trần Vũ Mai A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 151,400,500 đồng + tiền phí trễ hạn và khác là 4,457,265đồng + 48,077,362 đồng tiền lãi nhưng bà Trần Vũ Mai A mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 171,732,300 đồng, do vậy, bà Trần Vũ Mai A còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/02/2024 còn là 35,724,917đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa song bị đơn bà Mai A vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S về việc buộc bị đơn bà Trần Vũ Mai A có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 06/02/2024 còn là 35,724,917đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng; các Điều 280, Điều 357, Điều 418 và Điều

466 của Bộ luật dân sự, buộc bị đơn bà Trần Vũ Mai A có trách nhiệm hoàn thành thanh toán xong các khoản nợ trên cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

[2.2] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 70, 71; Điều 143, 144, 147; Điều 227, 228 và Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Các Điều 280, 357, 418 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S

Buộc bà Trần Vũ Mai A phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền cụ thể:

Nợ gốc:	20,752,127	đồng
Nợ lãi quá hạn:	14,972,790	đồng
Tổng cộng:	35,724,917	đồng

(Bằng chữ: ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 07 tháng 02 năm 2024 cho đến thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 13 tháng 5 năm 2016.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn bà Trần Vũ Mai A phải chịu tiền án phí là 1.786.000đồng (một triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 780.000đồng (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005329 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án thành phố Đồng Xoài.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung